

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LASER HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LASER HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LASER HA NOI TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LASER HA NOI .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107484106

**3. Ngày thành lập:** 24/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 23/236 đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962213999

Fax:

Email: [nguyenduchoangwru2006@gmail.com](mailto:nguyenduchoangwru2006@gmail.com) Website: <http://khaclaserhanoi.vn>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn<br>Chi tiết: - In ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác, tem bưu điện, tem thuế, tài liệu, séc và các chứng khoán bằng giấy khác, nhật ký, lịch, các mẫu văn bản thương mại và các ấn phẩm in ấn thương mại khác, đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, in op set, in nổi, in bản thạch và các thuật in khác, bản in máy copy, in máy vi tính, in chạm nổi;<br>- In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm;<br>- Các ấn phẩm in ấn được cấp bản quyền.<br>Nhóm này cũng gồm: In nhãn hiệu hoặc thẻ (in thạch bản, in bản kẽm, in nổi, và in khác). | 1811(Chính) |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1812        |
| 3.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310        |
| 4.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: trang trí nội, ngoại thất ( không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7410        |
| 5.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chuyên cắt, khắc bằng công nghệ laser trên mọi chất liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7490        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ HÒA      | Số 244 đường Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 024449206                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ THU HẰNG | Tổ 7, cụm 1, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 0101760000<br>11                                                                            |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | BÙI HẢI LĂNG        | Thôn Bãi Bón, Xã Tiên An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 100785177                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN ĐỨC HOÀNG    | Số 85, khu 19, xã Lai Cách, Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | B4112788                                                                                    |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | ĐỖ HƯƠNG GIANG      | Số 244 đường Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 023801940                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI HẢI LĂNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 100785177

Ngày cấp: 12/08/2003

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bãi Bốn, Xã Tiên An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bãi Bốn, Xã Tiên An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội